TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HS-PT
Ngày 23 - 11 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Nguyễn Tuấn Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Lê Xuân H**, sinh ngày 12/7/1997 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 3 xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn Y, sinh năm 1965 và bà Đào Thị L, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Bị hại*: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2023 Lê Xuân H quen biết và yêu Lê Khánh L, sinh năm 1995,

trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 25/7/2023 H đến nhà L chơi (cùng nhà với mẹ đẻ là bà Bùi Thị V tại tổ dân phố T, thị trấn S), khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/7/2023 H và L đi treo biển quảng cáo ở khu vực thị trấn S, đến khoảng 09 giờ cùng ngày H một mình về nhà bà V để đi vệ sinh. Sau đó H vào phòng ở của L tại tầng 1 lấy đồng hồ đeo tay của H để trên giường, lúc này H nhìn thấy két sắt nhà bà V để ở phía bên tay phải gần cửa phòng của L, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa két, H nảy sinh ý định lấy trộm tiền, tài sản của bà V. H vặn chìa khóa mở két sắt thấy bên trong có nhiều tập tiền các loại mệnh giá khác nhau được buộc bằng dây nịt. H lấy 17.000.000đ mệnh giá 500.000đ và lấy 01 tờ mệnh giá 50.000đ, tổng cộng là 17.050.000đ, trong két sắt vẫn còn tiền nhưng H không lấy nữa. Sau khi lấy được tiền H đóng cửa két sắt lại, rút chìa khóa ra mang sang để ở đầu giường ngủ của bà V ở phòng bên cạnh, H cất giấu số tiền trộm cắp được vào cốp xe mô tô của H để ở trong bếp nhà bà V. Sau đó H điều khiển xe mô tô của L đi ra quán nước đón L về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà V gọi điện thoại cho L hỏi L và H có nhặt được tiền của bà V không, thì H và L đều trả lời không nhặt được, bà V đã trình báo sự việc với Công an huyện S. Sau đó H ăn cơm tối và ngủ ở nhà bà V, đến sáng ngày 27/7/2023 H điều khiển xe mô tô của H đến khu vực đầu cầu N, thành phố T trả nợ cho một người tên là C, không biết năm sinh, địa chỉ số tiền 17.000.000đ (do trước đó H đã vay nợ), còn 50.000đ H đổ xăng xe đi về nhà, đến khoảng 11 giờ ngày 27/7/2023 H đến nhà bà V thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Xuân H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2023, bị cáo Lê Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị

cáo Lê Xuân H 01 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình đó là Đơn xin hưởng án treo và cải tạo tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương có ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo); Ngoài ra bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết gảim nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện S về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí HSST. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2023, Lê Xuân H đã có hành vi trộm cắp số tiền 17.050.000đ (Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Bùi Thị V tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lê Xuân H 01 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo là người yêu của con gái bị hại V. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình được thêm tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình đó là Đơn xin hưởng án treo và cải tạo tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương có ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo); Ngoài ra bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng do vậy không cần thiết phải cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Xuân H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 23/11/2023.

Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001052 ngày 22/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 23/11/2023./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện S, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S, tỉnh TQ;
- Công an huyện S, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ma Hồng Thắng